TRƯỜNG THCS CHÂU PHONG **ĐỀ KIỂM TRA gIỮA HỌC KỲ II**

**tỔ NGỮ vĂN – GDCD NĂM HỌC: 2023 – 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

**TUẦN 25 – TIẾT PPCT: 99 – 100**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**A. MỤC TIÊU**

Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt các yêu cầu cần đạt trong chương trình từ đầu năm đến cuối học kì I, môn Ngữ văn lớp 6.

Khảo sát bao quát một số nội dung theo các yêu cầu cần đạt trong chương trình đến cuối học kì I, môn Ngữ văn lớp 6 với mục đích đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của học sinh thông qua hình thức bài kiểm tra tại lớp.

**B. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

1. Hình thức: Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận hoặc hoàn toàn tự luận.

2. Cách tổ chức kiểm tra: Học sinh kiểm tra tập trung.

**C. NỘI DUNG**

**I. LIỆT KÊ CÁC ĐƠN VỊ BÀI HỌC**

**Bài 6: ĐIỂM TỰA TINH THẦN**

* 1. Phần đọc: ***Gió lạnh đầu mùa*** (Thạch Lam)*;* ***Tuổi thơ tôi*** (Nguyễn Nhật Ánh); ***Con gái của mẹ*** (Thái Bá Dũng); ***Chiếc lá cuối cùng*** (Ô Hen - ri).

1.2. Phần Thực hành Tiếng Việt: *Dấu ngoặc kép, Văn bản và đoạn văn: đặc điểm và chức năng.*

1.3. Phần viết: - Viết biên bản về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc;

1.4. Phần nói, nghe: Tóm tắt nội dung trình bày của người khác

**Bài 7: GIA ĐÌNH THƯƠNG YÊU**

2.1. Phần đọc: ***Những Cánh buồm*** (Hoàng Trung Thông)***; Mây và sóng*** (Ta - go); ***Chị sẽ gọi em bằng tên*** (Giắc Căn phiu và Mac Vích – to Han – sen); ***Con là*** (Y Phương).

2.2. Phần Thực hành Tiếng Việt: Từ đa nghĩa và từ đồng âm

2.3. Phần viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ

2.4. Phần nói, nghe: Tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất

**II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | |  |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | **Tổng**  **% điểm** |
| **1** | **Đọc** | **Truyện ngắn** | **6TN** | **2TN, 1TL** | **1TL** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | **Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **40** |
| **Tỉ lệ%** | | | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** | **100** |
| **Tổng** | | | **70%** | | **30%** | |

**III. BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Phần** | **Câu** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** |
| **I** | **ĐỌC** | 06 câu | - Truyện ngắn  - Từ đa nghĩa, từ đồng âm  - Từ ghép, từ láy | **Nhận biết:**  **-** Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ ghép và từ láy; từ đa nghĩa và từ đồng âm. |
| 02câu | **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa của các từ ngữ thông dụng |
| 02 câu | **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm đặc biệt của nhân vật |
| **II** | **VIẾT** | 1 | Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ | **Nhận biết:**  Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản ghi lại cảm xúc về một bài thơ  **Thông hiểu:**  Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục đoạn văn)  **Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu.  - Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ, đoạn thơ  **Vận dụng cao:**  - Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ, thể hiện được tình cảm chân thành tha thiết đối với tình cảm được gợi ra trong bài thơ. |

**IV. ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**

**ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II**

**Năm học 2023 – 2024**

**Môn: Ngữ văn, lớp 6**

*Thời gian làm bài*: 90 phút, *không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC (6.0 điểm)**

**NGƯỜI ĂN XIN**

*Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.*

*Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông:*

*- Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.*

*Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:*

*- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*

*Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông.*

(Theo Tuốc- ghê- nhép)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1. Câu Chuyện trên thuộc thể loại truyện gì? (0.5 điểm)**

A. Truyện ngắn B. Truyện đồng thoại

C. Truyện cổ tích D. Truyện truyền thuyết

**Câu 2. Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy? (0.5 điểm)**

A. Ngôi thứ hai B. Ngôi thứ nhất

C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ tư

**Câu 3. Mối quan hệ giữa nhân vật tôi và ông lão ăn xin là gì? (0.5 điểm)**

A. Ông – cháu B. Cha – con

C. Hai người xa lạ D. Anh – em

**Câu 4. Đáp án nào sau đây miêu tả ngoại hình của ông lão? (0.5 điểm)**

A. Đôi mắt ông đỏ hoe. B. Đôi môi tái nhợt.

C. Áo quần tả tơi. D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 5. Từ nào sau đây không phải từ láy? (0.5 điểm)**

A. Áo quần B. Run run

C. Tả tơi D. Giàn giụa

**Câu 6. Từ nào sau đây là nghĩa chuyển của từ “tay”? (0.5 điểm)**

A. Cánh tay B. Tay áo

C. Bàn tay D. Đôi tay

**Câu 7. Từ “ Bàn” nào sau đây đồng âm với từ “Bàn” trong cụm từ “*Bàn tay tôi run run”?* (0.5 điểm)**

A. Cái bàn B. Bàn chải

C. Bàn tán xôn xao D. Bàn làm việc

**Câu 8. Nghĩa của từ “giàn giụa” trong cụm từ “ Nước mắt ông giàn giụa” là gì? (0.5 điểm)**

A. Không còn nước mắt để chảy

B. Nước mắt rơi từng giọt

C. rưng rưng sắp khóc

D. Nước mắt chảy tràn ra nhiều và không cầm giữ nỗi.

**Câu 9. Theo em tại sao người ăn xin lại nở nụ cười và nói: “*Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.”?* (1.0 điểm)**

**Câu 10. Từ câu chuyện trên em rút ra được bài học gì cho bản thân? (1.0 điểm)**

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

**Đề: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em về đoạn thơ sau**

**MẸ**

Lưng mẹ còng rồi

Cau thì vẫn thẳng

Cau - ngọn xanh rờn

Mẹ - đầu bạc trắng

Cau ngày càng cao

Mẹ ngày càng thấp

Cau gần với giời

Mẹ thì gần đất!

Đỗ Trung Lai

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM**

**KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | |
| **I** |  | **ĐỌC** | **6.0** | |
| **1** | *Đáp án đúng: A*  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời: không cho điểm.* | 0.5 |
| **2** | *Đáp án đúng: B*  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời được một đặc điểm như Đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời: không cho điểm.* | 0.5 |
| **3** | *Đáp án đúng: C*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời: không cho điểm.* | 0.5 |
| **4** | *Đáp án đúng: D*  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1, điểm.*  *- Học sinh trả lời* | 0.5 |
| **5** | *Đáp án đúng: A*  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1, điểm.*  *- Học sinh trả lời* | 0.5 |
| **6** | *Đáp án đúng: B*  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1, điểm.*  *- Học sinh trả lời* | 0.5 |
| **7** | *Đáp án đúng: C*  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1, điểm.*  *- Học sinh trả lời* | 0.5 |
| **8** | *Đáp án đúng: D*  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1, điểm.*  *- Học sinh trả lời* | 0.5 |
|  | **9** | - Vì ông lão đã nhận được sự cảm thông và sẻ chia từ nhân vật tôi  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1.0 điểm.* | 1.0 | |
|  | **10** | - Sự thông cảm, thấu hiểu, sẻ chia là một món quà vô giá trong cuộc sống  ***Hướng dẫn chấm***:  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1.0 điểm.*  *- Học sinh trả lời theo ý mình nếu đúng vẫn cho điểm tối đa* | 1.0 | |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** | |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc đoạn văn biểu cảm*  Mở đoạn nêu được tác giả, nhan đề và khái quát cảm xúc | | 0.25 | |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Trình bày cảm xúc về một đoạn thơ | | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể trình bày bài viết theo nhiều cách trên cơ sở đảm bảo những yêu cầu sau:  + Dùng ngôi thứ nhất ghi lại cảm xúc về bài thơ.  + Nêu nhan đề, tên tác giả và cảm xúc khái quát về bài thơ.  + Trình bày cảm xúc về bài thơ theo một trình tự hợp lí.  + Dẫn chứng bằng một số từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài thơ.  + Sử dụng từ ngữ để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu.  + Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ với bản thân | | 2.75 |
| *d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0.25 |
| *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** | |

**-----------------Hết-----------------**

**Châu Phong, 22/02/2024**

**Người ra đề**